

Số: 100/TB-BVTB

Tân Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện quận Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty.

Bệnh viện quận Tân Bình đang có nhu cầu Mua sắm thiết bị tường lửa phục vụ công tác chuyên môn.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hóa theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở cho công tác xây dựng giá gói thầu Mua sắm thiết bị tường lửa cho Bệnh viện.

1. Danh mục mời báo giá:

- Theo mẫu Phụ lục đính kèm Thông báo.

2. Hồ sơ báo giá:

- Đầy đủ các cột mục theo Phụ lục báo giá đính kèm Thông báo.
- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận hành, bảo trì và các chi phí có liên quan.
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết thời hạn nhận báo giá.
- Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

3. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

3.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 20/5/2025.

3.2. Hình thức gửi báo giá:

- Bản giấy Hồ sơ báo giá gửi về nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá theo Thông báo.
- Gửi file và bản scan báo giá có đóng dấu qua email.


3.3. Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị - Bệnh viện quận Tân Bình, số 605 Hoàng

Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 38.119551; Di động: 0902.492.071 (CV. Huỳnh Thị Thanh Nga).

- Email: huynhthanhnga83@gmail.com

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT.



Bs. CKII. Võ Văn Hùng

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
SĐT:

DANH MỤC HÀNG HÓA BÁO GIÁ
Gói thầu: Mua sắm Thiết bị Tường lửa

DANH MỤC BỆNH VIỆN YẾU CẦU				DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY								
TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Bảo hành	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6=4*5	7
01	Thiết bị Tường lửa	- Thiết bị Tường lửa Sophos XGS 2100 hoặc tương đương (Mô tả thông số kỹ thuật chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm) - Bản quyền phần mềm (license) tối thiểu 01 năm.	Bộ	01	≥ 12 tháng							
TỔNG CỘNG THÀNH TIỀN (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận hành, bảo trì và các chi phí có liên quan)												

- Hiệu lực của báo giá: *tối thiểu 06 tháng kể từ ngày 20/5/2025*

Giá chỉ:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

- Giá ở cột 5 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận hành, bảo trì và các chi phí có liên quan.

Ngày tháng năm 2025
Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1 / 3 / 2025

PHỤ LỤC 2 – BẢNG MÔ TẢ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT

Gói thầu: Mua sắm thiết bị Tường lửa

*(Đính kèm Thông báo Mời chào giá số 100/TB-BVTB ngày 08/5/2025
của Bệnh viện quận Tân Bình)*

Yêu cầu cấu hình và thông số kỹ thuật thiết bị quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả, Nhà thầu có thể chào giá những trang thiết bị có các thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “trương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu được nêu.

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Thiết bị mới 100%; sản xuất năm 2025 trở đi.
- Triển khai tinh gọn, không tác động vào các hệ thống có sẵn đang vận hành, kích hoạt nền tảng trong vòng 24h.
- Bảo hành, bảo trì:
 - + Bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
 - + Hỗ trợ kỹ thuật 24/7 (24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong 01 tuần).
 - + Thời gian hỗ trợ và xử lý sự cố trong vòng tối đa 8 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin từ bệnh viện.
 - + Cập nhật và nâng cấp tính năng, mẫu dấu hiệu, bảo hành và thay thế thiết bị trong thời gian 01 năm kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.

II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH PHẦN CỨNG:

- Thông lượng tường lửa: ≥ 30.000 Mbps
- Thông lượng IMIX: ≥ 16.500 Mbps
- Độ trễ Firewall Latency (64-byte UDP): ≤ 6 μ s
- Thông lượng IPS: ≥ 6.000 Mbps
- Thông lượng Threat Protection: ≥ 1.250 Mbps
- Thông lượng NGFW: ≥ 5.200 Mbps
- Số lượng kết nối đồng thời : $\geq 6.500.000$

- Số lượng kết nối mới/giây: ≥ 134.700
- Thông lượng IPsec VPN ≥ 17.000 Mbps
- Số lượng tunnel đồng thời IPsec VPN ≥ 5.000
- Số lượng tunnel đồng thời SSL VPN ≥ 2.500
- Thông lượng kiến trúc xử lý SSL/TLS Inspection: ≥ 1.100 Mbps
- Số lượng kết nối đồng thời Xstream SSL/TLS: ≥ 18.432
- Tích hợp ổ cứng SSD: ≥ 120 GB SATA-III SSD
- Số lượng cổng giao tiếp mạng tích hợp sẵn: \geq
 - + 8 x GbE copper
 - + 2 x SFP fiber
 - + 4 port 10 GE SFP+ fiber
- Số lượng khe Flexi Port có thể mở rộng (Option): ≥ 1
- Số lượng tối đa các cổng kết nối hỗ trợ có thể mở rộng (bao gồm modules) (Option): \geq
 - + 8 port GbE copper
 - + 8 port GbE SFP fiber
 - + 4 port GbE copper bypass (2 pairs)
 - + 4 port GbE copper PoE +
 - + 4 port GbE copper
 - + 4 port 2.5 GbE copper PoE
 - + 2 port GbE Fiber (LC) bypass
 - + 4 port GbE SFP Fiber
- Sử dụng kiến trúc bộ xử lý kép Dual-Processor (CPU với NPU): \geq x86 AMD CPU / 8 GB (2400) DDR4, Marvell NPU / 4 GB DDR4
- Nguồn điện cung cấp: Internal auto-ranging AC-DC 100-240VAC, 3-6A@50-60 Hz External Redundant PSU Option
- Đạt các chứng nhận sản phẩm: CB, CE, UKCA, UL, FCC, ISED, VCCI, KC, RCM, NOM, Anatel, CCC, BSMI, TEC, SDPPI

III. YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG:

- Bản quyền phần mềm duy trì tối thiểu 01 năm.
- Cung cấp kiến trúc bộ xử lý kép (Dual-Processor (CPU với NPU)) hỗ trợ tất cả các tính năng bảo vệ chính mà không ảnh hưởng đến hiệu suất tổng thể như SSL/TLS Inspection (TLS 1.3), tăng tốc ứng dụng, Deep Packet Inspection (DPI) bộ xử lý kép nâng cao hiệu suất bảo vệ và phát hiện, Network Flow FastPath
- Thiết bị có khả năng thiết lập các chính sách theo người dùng, thời gian, lớp mạng (User/Group/Time/Network)
- Tích hợp hệ thống chống xâm nhập thế hệ mới (IPS) theo mẫu dấu hiệu (patterns), hệ thống phòng chống các mối đe dọa nâng cao (ATP); đánh giá mức độ nguy hại của người dùng (User Threat Quotient)
- Thiết bị có khả năng chống tấn công DoS, Port Scan, Ngăn chặn theo vùng địa lý
- Công nghệ đồng bộ bảo mật giữa Firewall và Endpoint (Security Heartbeat) để tự động phòng chống các mối đe dọa nâng cao theo Host, User, Process, Incident Count và thời gian
- Tự động ngăn chặn sự lây nhiễm và cách ly các máy đầu cuối bị nhiễm mã độc (Lateral Movement Protection)
- Hỗ trợ xác thực bằng nhiều phương thức: Synchronized User ID; Active Directory; eDirectory; Radius; Tacacs+; LDAP
- Công nghệ Synchronized Application Control, tự động nhận dạng, phân loại và kiểm soát ứng dụng (kể cả ứng dụng chưa biết)
- Hỗ trợ các giao thức VPN Site-to-site: IPsec, SSL, RED VPN
- Hỗ trợ các giao thức VPN Remote Access: IPSec, SSL, PPTP, L2TP, iPhone/iPad/Cisco/Android VPN client, Clientless VPN HTML5
- Hỗ trợ Software-Defined WAN (SD-WAN): WAN Link balancing, failover; Application routing, Synchronized SD-WAN

- Quản lý thông qua giao diện Web GUI, CLI hoặc quản lý tập trung qua Central cloud-managed VPN orchestration, firewall

- Reporting 30 ngày và MDR/XDR integration.

- Hỗ trợ Ghi nhận đầy đủ log và báo cáo trên thiết bị & Cloud-based reporting , hỗ trợ báo cáo chi tiết theo nhiều tiêu chuẩn (Compliance reports): HIPAA, GLBA, SOX, FISMA, PCI, NERC CIP v3 và CIPA

IV. YÊU CẦU TRIỂN KHAI

+ Thi công lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống.

+ Thi công lắp đặt hệ thống tường lửa.

+ Thiết lập chính sách an toàn thông tin bệnh viện.

+ Cấu hình hệ thống tường lửa theo chính sách quy định.

